TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST - DS	*C, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST - DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp đòi lại tiền đặc cọc" giữa:*

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Lê Đoan T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số A H, phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:*1/Ông Châu Văn L, sinh năm 1954
2/Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1955
3/Ông Châu Văn S, sinh năm 1989
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Bà Đoàn Thị Lê Đoan T với ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện thỏa thuận thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 72, tờ bản đồ số 6, diện tích 360m^2, loại đất ONT-LNQ và thửa đất 1387, tờ bản đồ số 8, diện tích 270m^2, loại đất ONT - LNQ, cùng tọa lạc tại ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (trước đây là ấp S) do ông Châu Văn L đại diện hộ đứng

tên; bà T tự nguyện trả cho ông L và bà M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc hai thửa đất nêu trên (bản chính) khi án có hiệu lực pháp luật, giao trả tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C.

- Về số tiền phải trả: Bà Đoàn Thị Lê Đoan T với ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện thỏa thuận là ông L và bà M có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền đặt cọc đã nhận là 100.000.000đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Bà Đoàn Thị Lê Đoan T thống nhất nhận số tiền này; bà T rút lại yêu cầu khởi kiện ông Châu Văn S trả số tiền 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng)* đặt cọc ông S đã nhận, do ông S không có mặt tại địa phương khi nào bà T tìm được địa chỉ ông S sẽ khởi kiện sau.

- Về thời gian trả tiền: Bà Đoàn Thị Lê Đoan T với ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện thỏa thuận thời gian ông L và bà M trả cho bà T số tiền 100.000.000đồng *(Một trăm triệu đồng)* do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này; nhưng do ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết M thuộc diện người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên ông L và bà M được miễn nộp số tiền án phí mà ông bà có nghĩa vụ chịu là 1.250.000đồng; ông L và bà M có nghĩa vụ nộp số tiền án phí còn lại là 1.250.000đồng.

Bà Đoàn Thị Lê Đoan T không phải chịu án phí sơ thẩm. Đối với số tiền 3.750.000đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0013749 ngày 20 tháng 02 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được hoàn trả cho bà T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh